

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-11-2021

*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Mạnh Thắng**.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Hoàng Dân.

Ông Nguyễn Tiến Bộ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V sinh năm 1985. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn Đ sinh năm 1980. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 26/10/2007 tại UBND xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, cuộc sống hòa thuận được thời gian ngắn thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên lục đục, anh Đ ham chơi bởi cờ bạc nợ nần, không quan tâm đến vợ con, không chăm lo hạnh phúc gia đình.

Thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2021 đến nay mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Do tình cảm không còn, chị xin ly hôn anh Đ. Về con chung: Chị và anh Đ có hai con chung là cháu Đặng Thành N sinh ngày 01/7/2008 và cháu Đặng Nam K sinh ngày 08/8/2011. Hiện cháu N đang ở với anh Đ còn cháu K đang ở với chị. Nay ly hôn, chị xin nuôi cháu K và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 19/5/2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng bị đơn anh Đặng Văn Đ trình bày:*

Anh xác nhận tình cảm không còn nên nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh xác nhận có hai cháu như chị V trình bày là đúng nhưng xin nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

*\* Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; xác định đúng quan hệ pháp luật, đủ người tham gia tố tụng; xác minh, thu thập đầy đủ chứng cứ; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của các đương sự, kết quả xác minh, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đặng Văn Đ cư trú tại thôn H, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên toà: Tại phiên toà, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn nhưng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội

đồng xét xử thấy cần xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị chung sống thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống; anh Đ ham chơi nợ nần, không có trách nhiệm chăm lo Hạnh phúc gia đình. Thực tế từ tháng 4/2021 đến nay anh chị đã ly thân, mỗi người cuộc sống riêng, không ai quan tâm tới ai. Mặc dù chị V đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Xét thấy các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Văn Đ đã bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn thật sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh Đ là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị V, anh Đặng Văn Đ có hai con chung là cháu Đặng Thành N sinh ngày 01/7/2008 và cháu Đặng Nam K sinh ngày 08/8/2011. Xét thấy chị V và anh Đ đều đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, cháu Đặng Thành N sinh ngày 01/7/2008 hiện đang ở với anh Đ và có nguyện vọng xin ở với anh Đ còn cháu Đặng Nam K sinh ngày 08/8/2011 hiện đang ở với chị V và có nguyện vọng xin ở với chị V. Các cháu đều đang có cuộc sống ổn định, đảm bảo mọi mặt. Vì thế, để đảm bảo sự ổn định và điều kiện tốt nhất cho sự phát triển mọi mặt, toàn diện của các con chung cần tiếp tục giao cháu Đặng Thành N cho anh Đ, giao cháu Đặng Nam K cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**XỬ:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Đặng Văn Đ.
2. Về con chung: Giao cháu Đặng Thành N sinh ngày 01/7/2008 cho anh Đặng Văn Đ; giao cháu Đặng Nam K sinh ngày 08/8/2011 chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Văn Đ có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038564 ngày 19/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã HS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Mạnh Thắng**